TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/KDTM-ST
Ngày 28/3/2018
V/v tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hơn;

Ông Từ Ngọc Viễn;

- Thư ký phiên toà: Bà Huỳnh Thị Ngọc Hạnh – là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: không tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 20, 28 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST-KDTM ngày 28/11/2017 về tranh chấp: "Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng M.

Địa chỉ: Số 319 đường Ấp Bắc, Phường 5, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Như Q, sinh năm 1991; Chức vụ: Cán bộ tín dụng - Theo Văn bản ủy quyền số 12 ngày 30/9/2017 (có mặt).

- *Bị đơn:*

1/ Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: 14/34B Đinh Bộ Lĩnh, Phường 8, thành phố M, tỉnh T.

2/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Trú tại: 13/36D Đinh Bộ Lĩnh, Phường 8, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/9/2017, đại diện theo pháp luật của nguyên đơn trình bày:

Ngày 10/8/2016, Quỹ tín dụng M và vợ chồng ông bà Nguyễn Thị Kim Lvà Nguyễn Thanh T ký Hợp đồng tín dụng trả góp số 1-0004610. Theo hợp đồng tín dụng trên thì Quỹ tín dụng M cho bà L và ông T vay số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 1,2%/tháng, mục đích vay: phục vụ kinh doanh mua bán, hình thức vay tín chấp, phương thức trả là trả góp vốn gốc và lãi hàng ngày, số tiền phải trả mỗi ngày (kỳ) là 48.000 đồng, kỳ trả đầu vào ngày 11/8/2016. Bà L và ông T đã trả được 89 ngày (kỳ) tiền gốc và tiền lãi, với tổng số tiền là 4.272.000 đồng, lần cuối đóng tiền vào ngày 12/11/2016. Từ ngày 13/11/2016 thì bà L – ông T trễ hạn 269 kỳ gốc và lãi với số tiền nợ trễ hạn là 12.888.000 đồng. Do đó, bà L và ông T đã vi phạm hợp đồng tín dụng trả góp được ký kết giữa hai bên.

Quỹ tín dụng M đã nhiều lần đôn đốc nhắc nhở, mời bà L và ông T đến làm việc để tìm hướng giải quyết dứt điểm số nợ trên nhưng bà L, ông Tr lẫn tránh, không thanh toán số tiền nợ cho Quỹ tín dụng.

Quỹ tín dụng M yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng bà L và ông T phải thanh toán khoảng vay và lãi còn lại là 14.343.000 đồng, bao gồm tiền vốn vay còn nợ: 11.262.000 đồng, tiền lãi: 1.626.000 đồng (tính từ ngày 08/11/2016 – 03/8/2017), tiền lãi phạt trễ hạn 1.455.000 đồng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh Tr không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra lại tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xác định:

Về quan hệ tranh chấp: Xét quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn và các bị đơn là quan hệ "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Về tố tụng: Đối với bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T, Tòa án đã thực hiện việc thông báo các văn bản tố tụng đầy đủ theo qui định tại Điều 173, Điều 174, Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà L, ông T không tham gia phiên tòa; Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L, ông T theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà L và ông Tr trả số tiền vốn vay còn nợ 11.262.000 đồng, tiền lãi 1.626.000 đồng, tiền lãi phạt trễ hạn 2.509.000 đồng. Tổng cộng là 15.397.000đồng (lãi tính đến ngày 28/3/2018), trả khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến ngày trả xong nợ.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo Hợp đồng tín dụng trả góp số 1-0004610 ngày 10/8/2016 giữa bên cho vay là Qũy tín dụng M (QTD M), bên vay là Nguyễn

Thị Kim L và Nguyễn Thanh Tr (người cùng đứng vay), có đủ cơ sở để xác định ngày 10/8/2016 bà L và ông T có ký kết Hợp đồng tín dụng trả góp với số tiền vay là 15.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,2% tháng, mục đích vay: kinh doanh, hình thức vay tín chấp, lãi và vốn vay trả dần mỗi ngày (kỳ) là 48.000 đồng, ngày trả nợ đầu tiên là ngày 11/8/2016 đến ngày trả nợ cuối là ngày 03/8/2017. Trong thời gian thực hiện hợp đồng, bà L và ông T trả vốn, lãi được 89 kỳ (ngày) thì ngưng, với số tiền đã trả là 4.272.000đồng. Tính đến khi hết thời hạn vay, bà L và ông T còn nợ QTD M 269 kỳ (ngày) gốc và lãi. Như vậy, bà L và ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay và lãi vay theo Hợp đồng tín dụng trả góp đã ký kết, nên yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tổng số tiền nợ mà bà L và ông T phải trả cho nguyên đơn là 15.397.000đồng, trong đó: tiền vốn vay còn nợ 11.262.000 đồng, tiền lãi 1.626.000 đồng, tiền lãi phạt trễ hạn 2.509.000 đồng (lãi tính đến ngày 28/3/2018).

Do bà L và ông T đã vi phạm thời hạn thực hiện việc trả nợ nên cần buộc bà L – ông T liên đới trả tiền nợ vay khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí: bà L và ông T phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ùy ban Thường vụ Quốc Hội. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ùy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng M.

Buộc bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ tín dụng Mtổng số tiền nợ là 15.397.000 đồng (Mười lăm triệu ba trăm chín mươi bảy ngàn đồng); Trong đó: tiền vốn vay còn nợ là 11.262.000đồng và tiền lãi là 1.626.000 đồng, tiền lãi phạt trễ hạn là 2.509.000đồng (Lãi tính đến ngày 28/3/2018). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bà L và ông T không thực hiện việc trả nợ thì phải chịu lãi phát sinh theo dư nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng trả góp số 1-0004610 ngày 10/8/2016 cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí:

- Bà L và ông T cùng chịu 769.850 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn lại Quỹ tín dụng M số tiền 1.500.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0011827 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án thành phố Mỹ Tho.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Nguyệt